

**KỶ VỌNG DUY TRÌ ĐÀ PHỤC HỒI**

## Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 03/11. Chỉ số Dow Jones tăng 222,24 điểm (+0,66%), chỉ số NASDAQ tăng 184,09 điểm (+1,38%) và chỉ số S&P 500 tăng 40,56 điểm (+0,94%). Chứng khoán Mỹ tăng điểm sau khi báo cáo việc làm tháng 10/2023 yếu hơn dự đoán đã khiến lợi suất trái phiếu chính phủ giảm.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 03/11. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 28,80 điểm (-0,39%), CAC 40 (Pháp) giảm 11,02 điểm (-0,16%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 03/11.
- Giá dầu WTI giảm 2,36% và dầu Brent giảm 2,26% trong phiên giao dịch ngày 03/11. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng giá.
- Ngân hàng Trung ương Anh tiếp tục giữ lãi suất ở mức 5,25% cho thấy Anh tiếp tục theo đuổi cách tiếp cận kiểm soát lạm phát bằng cách giữ chi phí vay ở mức cao hiện nay cho tới khi lạm phát giảm.
- Ngoại hối châu Á tăng khi đồng đô la tiếp tục đà giảm trước báo cáo việc làm của Mỹ.

## Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 3/11, Vnindex tăng 1,31 điểm, đóng cửa tại 1.076,78 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 756 nghìn đơn vị, tương ứng 15.410 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index đang ghi nhận diễn biến **cải thiện khả quan** từ đánh giá giảm điểm chuyển sang diễn biến đi ngang trong bối cảnh đà hồi phục được lan tỏa tốt ra các nhóm cổ phiếu với số mã tăng giá áp đảo số mã giảm giá. Thanh khoản cũng được cải thiện tốt hơn khi gia tăng khoảng 20% so với trung bình 10 phiên giao dịch cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu tham gia trở lại vào thị trường trong bối cảnh nhiều mã cổ phiếu đã có mức chiết khấu hấp dẫn.
- Chiến lược giao dịch:** NĐT được khuyến nghị duy trì tỷ trọng và đưa danh mục về tỷ lệ nắm giữ cp/tiền mặt 50/50 trong bối cảnh các diễn biến hồi phục và cải thiện của chỉ số Vn-Index; hoặc có thể tăng tỷ trọng danh mục cp/tiền mặt lên 70/30, xem xét giải ngân vào các nhóm ngành: Thép (HPG HSG NKG), Chứng khoán (SHS VND SSI) và Dầu tư công (VCG HHV PC1 HUT) nếu chỉ số duy trì được dư địa tăng điểm và vượt kháng cự ngắn hạn 1.094 – 1.095 điểm, hướng về vùng kháng cự 1.12x – 1.13x điểm. Nhà đầu tư lưu ý nhịp này đang sóng hồi, tăng nhanh nên cần canh thời điểm để bán lướt hạ tỷ trọng và chờ mua lại nếu VN-Index gặp áp lực chốt lời mạnh tại các mốc kháng cự trên, hạn chế mua đuổi giá cao trong phiên.

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 264,25 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VCB, MWG, DXG.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước trong tháng 10 đã khởi sắc trở lại, ước đạt 32,3 tỷ USD, tăng 5,3% so với tháng trước.

## Doanh nghiệp

- TMS:** CTCP Transimex tiếp tục có thêm quý kém khả quan, với lãi ròng quý 3 giảm 58% so với cùng kỳ còn 48 tỷ đồng
- FMC:** Doanh số tiêu thụ tháng 10 của Sao Ta suy giảm so với cùng kỳ
- GMD:** Gemadept muốn bán sạch vốn tại đơn vị quản lý cảng Nam Hải và Nam Hải ICD ở Hải Phòng.
- GVR:** GVR sắp trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 3.5% (tương đương 1 cp được nhận 350 đồng). Đáng chú ý, cổ đông Nhà nước dự kiến hưởng lợi lớn nhờ sở hữu gần 97% vốn
- RDP:** HĐQT CTCP Rạng Đông Holding ngày thông qua việc mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại CTCP Nhựa Rạng Đông Long An và CTCP Rạng Đông Films
- KBC:** KBC sắp đầu tư dự án mới hơn 5,500 tỷ trong bối cảnh dự án cũ vẫn có nguy cơ bị thu hồi
- POM:** Thép Pomina lỗ ròng 647 tỷ đồng sau ba quý đầu năm, vay nợ tài chính chiếm hơn nửa nguồn vốn
- LTG:** Ngân hàng Phát triển doanh nghiệp Hà Lan (FMO) đã ký kết và trao Ý định thư tài trợ gói tín dụng 90 triệu USD (hơn 2.100 tỷ đồng) cho CTCP Tập đoàn Lộc Trời
- PXS:** Sau 9 tháng, đơn vị đang thực hiện gói thầu tại dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 chịu thua lỗ gần 150 tỷ đồng
- PAN:** PAN Group ước tính lợi nhuận 9 tháng giảm 17%, kỳ vọng tăng trưởng mạnh trong quý cuối năm

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	03/11/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1076,78	0,12%	1,52%	-4,59%	6,92%	7,99%
HNX30 INDEX	444,83	-0,51%	-0,51%	-7,36%	34,35%	32,88%
VN30 INDEX	1086,19	-0,12%	1,74%	-4,70%	8,06%	8,85%
S&P 500	4358,34	0,94%	5,85%	1,16%	13,51%	15,59%
Dow Jones	34061,32	0,66%	5,07%	1,96%	2,76%	5,12%
Nasdaq	13478,28	1,38%	6,61%	0,35%	28,78%	28,67%
Shanghai Composite	3030,798	0,71%	0,31%	-2,56%	-1,89%	-1,30%
Nikkei 225	32696,88	2,34%	5,50%	4,67%	25,30%	18,20%
Thailand SET	1419,76	1,12%	2,27%	-1,30%	-14,92%	-12,70%
Malaysia	1454,25	0,30%	1,05%	2,64%	-2,76%	1,11%
Philippine	5989,27	0,26%	-0,84%	-4,32%	-8,79%	-3,17%
Indonesia JCI	6788,85	0,55%	0,44%	-1,45%	-0,90%	-3,64%
FTSE 100	7417,73	-0,39%	1,73%	-1,03%	-0,46%	1,13%
DAX	15189,25	0,30%	3,42%	-0,27%	9,09%	12,85%
CAC 40	7047,5	-0,19%	3,71%	-0,18%	8,86%	9,84%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,12	1,78	1,85
Fubon FTSE Vietnam ETF	10,15	40,12	73,39	60,2	270,28	780,75
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	2,66	-23,85	59,17	-62,88
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	7,68	8,05	-2,25	-49,42	-26,69	-142,78
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0,94	2,38	2,86	2,86	2,86
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0,31	7,11	9,86	24,15
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0	0,69	0,81	1,78	1,78	1,85
SSIAM VNX50 ETF	0	0,06	0,19	-0,12	-3,9	-1,52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-2,21	-8,65	-29,6	-15,36	43,23
DCVFMVN Diamond ETF	0	-5,91	-27,91	-92,69	10,85	362,9
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	6,12	7,64	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	0	-2,36	-2,36	-2,36	-2,36

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CTD	57.500	3.598.100	6,88%
VPH	7.310	1.004.300	6,87%
L10	23.450	100	6,83%
PJT	10.250	3.700	6,66%
COM	30.000	1.100	6,57%
SJS	61.600	440.400	6,21%
HRC	53.100	400	5,99%
DHC	41.550	1.105.600	5,73%
TCB	31.000	8.122.701	5,62%
CMV	9.390	200	5,51%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SGC	56.100	100	10,00%
CMS	22.200	739.151	9,90%
BTW	30.600	400	9,68%
QST	17.000	1.600	9,68%
SDG	25.000	6.700	9,65%
VCM	17.200	6.524	9,55%
HCT	9.200	500	9,52%
SJ1	15.100	14.000	9,42%
NTH	55.900	200	9,39%
TFC	7.000	15.800	9,38%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CLW	25.350	200	-6,97%
LEC	7.020	2.600	-6,90%
MDG	14.900	600	-6,88%
SJF	2.230	371.900	-6,69%
SSB	24.300	2.027.400	-6,36%
SVT	10.500	7.500	-6,25%
PMG	7.600	600	-6,17%
FUCVREIT	6.900	200	-6,12%
CIG	5.650	118.900	-5,83%
DQC	14.500	101.000	-5,23%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LBE	15.500	100	-9,88%
DC2	4.600	5.800	-9,80%
TAR	9.000	5.823.385	-9,09%
VNT	60.000	500	-9,09%
CPC	15.300	100	-8,93%
L43	5.200	400	-8,77%
SDN	28.000	720	-8,20%
HJS	30.300	112	-8,18%
CLM	55.100	200	-8,01%
DTG	18.300	1.602	-7,58%



## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

### HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>VCB</b>	43.493	<b>VND</b>	43.228
2	<b>MWG</b>	40.280	<b>SSI</b>	36.105
3	<b>DXG</b>	37.290	<b>VCI</b>	26.446
4	<b>PVD</b>	29.940	<b>DPM</b>	20.828
5	<b>DHC</b>	27.982	<b>DCM</b>	20.231
6	<b>VJC</b>	25.418	<b>VPB</b>	19.877
7	<b>STB</b>	21.953	<b>HCM</b>	19.713
8	<b>VRE</b>	19.820	<b>VIX</b>	14.325
9	<b>MSN</b>	15.217	<b>PVT</b>	13.415
10	<b>TCB</b>	14.879	<b>GMD</b>	11.641

### HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>IDC</b>	3.584	<b>PVI</b>	22.522
2	<b>PLC</b>	895	<b>PVS</b>	9.047
3	<b>TIG</b>	745	<b>HUT</b>	2.231
4	<b>VIG</b>	329	<b>MBS</b>	1.428
5	<b>VFS</b>	283	<b>TVD</b>	1.114
6	<b>DDG</b>	250	<b>SHS</b>	951
7	<b>NRC</b>	183	<b>CEO</b>	572
8	<b>EVS</b>	170	<b>DTD</b>	470
9	<b>VGS</b>	158	<b>PMC</b>	305
10	<b>TNG</b>	143	<b>L14</b>	145

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	03/11/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	80,51	-2,36%	-1,73%	-2,29%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	84,89	-2,26%	-2,62%	0,69%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3783	0,83%	2,17%	2,86%		HPG
Nhôm	USD/MT	2240,75	1,32%	1,13%	-1,07%		
Đồng	USd/lb.	368,15	0,25%	0,52%	1,38%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	122,5	2,08%	-9,39%	-18,14%		
Đường	USd/lb.	27,77	1,06%	1,57%	8,18%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	477,25	1,54%	-0,10%	-2,90%		
Gas	USD/MMBtu	3,515	1,24%	1,25%	1,68%		
Sữa	USD/cwt	17,33	-0,35%	2,49%	2,49%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	1999,2	0,29%	-0,39%	8,26%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	23,285	1,92%	-0,39%	7,28%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	572,5	1,24%	0,88%	0,48%		
Thịt lợn	USd/lb.	71,75	-2,08%	1,81%	-10,28%		
Thép HRC	CNY/MT	3886	0,70%	1,22%	0,03%		HPG

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***